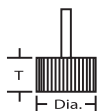


Bánh nhám xếp

Ứng dụng



Đường kính (mm)	Chiều cao (mm)	Chuôi (mm)	Hạt	Mã số
25.4	25.4	6	40	B-36762
			80	B-36784
			120	B-36809
38.1	25.4	6	60	B-36821
50.8	25.4	6	80	B-36887
			120	B-36902
50.8	50.8	6	80	B-36980
			120	B-37007
63.5	25.4	6	100	B-37041
76	25.4	6	80	B-37085
			120	B-37100
76	50.8	6	80	B-37138
			120	B-37150

Đĩa nhám

**Chỉ dùng cho máy: GV6010



Đường kính(mm)	Hạt	Cái/hộp	Mã số
100	C24	10	794065-9
100	C30	10	794066-7
100	C50	10	794067-5
100	C80	10	794068-3
100	C100	10	794227-9
100	C120	10	794069-1
115	C24	10	794104-5 (Số lượng có hạn)
115	C30	10	794105-3 (Số lượng có hạn)
115	**C50	10	794106-1 (Số lượng có hạn)
115	C80	10	794107-9 (Số lượng có hạn)
115	C120	10	794108-7 (Số lượng có hạn)
125	C24	10	794096-8
125	C30	10	794097-6
125	C50	10	794098-4
125	C80	10	794099-2
125	C120	10	794100-3
150	C24	10	794070-6
150	C30	10	794071-4
150	C50	10	794072-2
150	C80	10	794073-0
150	C100	10	794219-8
150	C120	10	794074-8
180	C16	10	794091-8
180	C20	10	794092-6
180	C24	10	794093-4
180	C30	10	794218-0
180	C50	10	794094-2

Đĩa nhám

Loại đĩa và ứng dụng: WA: Cho gỗ, sắt và thép
(10 cái / hộp)
Dùng cho máy: GV6010



Đường kính(mm)	Hạt	Mã số
150	WA60	794274-0
150	WA100	794275-8
150	WA120	794276-6
150	WA150	794277-4
150	WA180	794278-2

Đĩa nhám

Loại gai và xử



Đường kính(mm)	Hạt	Cái/hộp	Mã số
----------------	-----	---------	-------

Lỗ trước (8 lỗ) dùng cho gỗ
Dùng cho máy: BO5041
*Thêm lớp phủ

125	A320	10	D-54570
	A320	50	D-54754

Lỗ trước (8 lỗ) dùng cho sơn
Dùng cho máy: BO5030, BO5031, BO5040, BO5041
*Thêm lớp phủ

125	*WA60	10	794542-1
	*WA120	10	794544-7
	*WA180	10	794545-5
	*WA240	10	794546-3
	*A40	10	D-65816
	*A60	10	D-65822
	*A80	10	D-65838
	*A100	10	D-65844
	*A120	10	D-65850
	*A150	10	D-65866
	*A180	10	D-65872
	*A240	10	D-65888
	*A320	10	D-65894
	*A400	10	D-65903

Lỗ trước (15 lỗ) cho gỗ
Dùng cho máy: BO6030, BO6040, BO6050

150	A320	10	D-54667
150	A400	10	B-51493

Lỗ trước (9 lỗ) cho tường thạch cao
Dùng cho máy: DSL800
*Thêm lớp phủ



225	*A40	25	B-68389
	*A80	25	B-68395
	*A120	25	B-68404
	*A150	25	E-02375
	*A180	25	B-68410
	*A220	25	E-02381
	*A320	25	B-68426

Phụ kiện

Nhám băng

Loại nhám và ứng dụng
WA, AA: Gỗ, inox, thép.
CC: đá, nhựa 6mmx533mm
Phụ kiện chà nhám băng
Dùng cho máy: 9032
6mm: 125157-7, 9mm: 125158-5, 13mm: 125159-3



Kích thước(mm)	Hạt	Cái/hộp	Mã số
----------------	-----	---------	-------

Dùng cho kiểu máy: 9032

6 x 533	A40	10	A-34512
	A60	10	A-34528
	A80	10	A-34534
	A100	10	A-34540
	A120	10	A-34556
	A150	10	A-34827
	A240	10	A-34833
9 x 533	A40	10	A-34447
	A60	10	A-34453
	A80	10	A-34469
	A100	10	A-34475
	A120	10	A-34481
	A150	10	A-34849
	A240	10	A-34855
13 x 533	A40	10	A-34562
	A60	10	A-34578
	A80	10	A-34584
	A100	10	A-34590
	A120	10	A-34609
	A150	10	A-34861
	A240	10	A-34877

Dùng cho kiểu máy: 9910

76 x 457	A60	3	D-59190
	A120	3	D-59221
	A180	3	D-59243
	A240	3	D-59259

Dùng cho kiểu máy: 9403

100 x 610	A60	3	D-59352
	A120	3	D-59380
	A180	3	D-59405
	A240	3	D-59411



Giấy nhám



Kích thước (mm)	Hạt	Cái/ hộp	Mã số
-----------------	-----	----------	-------

Không bấm lỗ
Dùng cho kiểu máy: BO4901
*Có thêm lớp phủ ngoài

114 x 280	*WA60	10	794210-6 <i>(Số lượng có hạn)</i>
	*WA120	10	794212-2 <i>(Số lượng có hạn)</i>

Không bấm lỗ
Dùng cho kiểu máy: 9035H, BO3710, BO3711

93 x 228	*WA60	10	794156-6 <i>(Số lượng có hạn)</i>
	*WA80	10	794471-8 <i>(Số lượng có hạn)</i>
	*WA100	10	794157-4 <i>(Số lượng có hạn)</i>
	*WA150	10	794158-2 <i>(Số lượng có hạn)</i>

Không bấm lỗ
Dùng cho kiểu máy: BO3710, BO3711

93 x 228	40	10	P-36136 <i>(Số lượng có hạn)</i>
	60	10	P-32948 <i>(Số lượng có hạn)</i>
	80	10	P-36142 <i>(Số lượng có hạn)</i>
	100	10	P-32954 <i>(Số lượng có hạn)</i>
	120	10	P-36158 <i>(Số lượng có hạn)</i>
	150	10	P-32960 <i>(Số lượng có hạn)</i>
	180	10	P-36164 <i>(Số lượng có hạn)</i>
	240	10	P-36170 <i>(Số lượng có hạn)</i>
	40	50	P-36186 <i>(Số lượng có hạn)</i>
	60	50	P-36192 <i>(Số lượng có hạn)</i>
	80	50	P-36201 <i>(Số lượng có hạn)</i>
	100	50	P-36217 <i>(Số lượng có hạn)</i>
	120	50	P-36223 <i>(Số lượng có hạn)</i>
	150	50	P-36239 <i>(Số lượng có hạn)</i>
	180	50	P-36245 <i>(Số lượng có hạn)</i>
	240	50	P-36251 <i>(Số lượng có hạn)</i>

Không bấm lỗ
Dùng cho kiểu máy: BO4565

94	80	10	P-33277 <i>(Số lượng có hạn)</i>
	240	10	P-33320 <i>(Số lượng có hạn)</i>
	60	50	P-42606 <i>(Số lượng có hạn)</i>

Bấm lỗ trước.
Dùng cho kiểu máy: BO4565

94	80	10	P-42709 <i>(Số lượng có hạn)</i>
	100	10	P-42715 <i>(Số lượng có hạn)</i>
	120	10	P-42721 <i>(Số lượng có hạn)</i>
	150	10	P-42737 <i>(Số lượng có hạn)</i>
	180	10	P-42743 <i>(Số lượng có hạn)</i>
	240	10	P-42759 <i>(Số lượng có hạn)</i>
	320	10	P-42765 <i>(Số lượng có hạn)</i>
	40	50	P-42771 <i>(Số lượng có hạn)</i>
	60	50	P-42787 <i>(Số lượng có hạn)</i>
	80	50	P-42793 <i>(Số lượng có hạn)</i>

Kích thước (mm)	Hạt	Cái/ hộp	Mã số
94	100	50	P-42802 <i>(Số lượng có hạn)</i>
	120	50	P-42818 <i>(Số lượng có hạn)</i>
	150	50	P-42824 <i>(Số lượng có hạn)</i>
	180	50	P-42830 <i>(Số lượng có hạn)</i>
	240	50	P-42846 <i>(Số lượng có hạn)</i>
	320	50	P-42852 <i>(Số lượng có hạn)</i>

Không bấm lỗ
Dùng cho kiểu máy: BO4510H, BO4540, BO4556, BO4555, BO4557, BO4558

114 x 140	*WA60	10	794216-460 <i>(Số lượng có hạn)</i>
	*WA60	10	794469-5 <i>(Số lượng có hạn)</i>
	*WA100	10	794215-660 <i>(Số lượng có hạn)</i>
	*WA150	10	794214-8 <i>(Số lượng có hạn)</i>

Không bấm lỗ
Dùng cho kiểu máy: BO4540

114 x 140	40	10	P-36398 <i>(Số lượng có hạn)</i>
	60	10	P-32904 <i>(Số lượng có hạn)</i>
	80	10	P-36407 <i>(Số lượng có hạn)</i>
	180	10	P-36413 <i>(Số lượng có hạn)</i>
	240	10	P-36429 <i>(Số lượng có hạn)</i>
	40	50	P-36435 <i>(Số lượng có hạn)</i>
	60	50	P-36441 <i>(Số lượng có hạn)</i>
	80	50	P-36457 <i>(Số lượng có hạn)</i>
	100	50	P-36463 <i>(Số lượng có hạn)</i>
	120	50	P-36479 <i>(Số lượng có hạn)</i>
	150	50	P-36485 <i>(Số lượng có hạn)</i>
	180	50	P-36491 <i>(Số lượng có hạn)</i>
	240	50	P-36500 <i>(Số lượng có hạn)</i>

Bấm lỗ trước
Dùng cho kiểu máy:
BO3711, BO3710

93 x 185	80	10	P-31893 <i>(Số lượng có hạn)</i>
	100	10	P-31902 <i>(Số lượng có hạn)</i>
	120	10	P-35891 <i>(Số lượng có hạn)</i>
	40	50	P-35938 <i>(Số lượng có hạn)</i>
	60	50	P-35944 <i>(Số lượng có hạn)</i>
	100	50	P-35966 <i>(Số lượng có hạn)</i>
	120	50	P-35972 <i>(Số lượng có hạn)</i>
	150	50	P-35988 <i>(Số lượng có hạn)</i>
	180	50	P-35994 <i>(Số lượng có hạn)</i>
	240	50	P-36005 <i>(Số lượng có hạn)</i>

Bấm lỗ trước
Dùng cho kiểu máy:
BO3711, BO3710

Kích thước (mm)	Hạt	Cái/ hộp	Mã số
93 x 228	120	10	P-36011 <i>(Số lượng có hạn)</i>
	150	10	P-36027 <i>(Số lượng có hạn)</i>
	180	10	P-36033 <i>(Số lượng có hạn)</i>
	240	10	P-36049 <i>(Số lượng có hạn)</i>
	40	50	P-36055 <i>(Số lượng có hạn)</i>
	60	50	P-36061 <i>(Số lượng có hạn)</i>
	80	50	P-36077 <i>(Số lượng có hạn)</i>
	100	50	P-36083 <i>(Số lượng có hạn)</i>
	120	50	P-36099 <i>(Số lượng có hạn)</i>

Bấm lỗ trước
Dùng cho kiểu máy:
BO4565

94	120	50	P-36108 <i>(Số lượng có hạn)</i>
	120	50	P-36114 <i>(Số lượng có hạn)</i>
	150	50	P-36120 <i>(Số lượng có hạn)</i>

Bấm lỗ trước
Dùng cho kiểu máy:
BO3711, BO3710

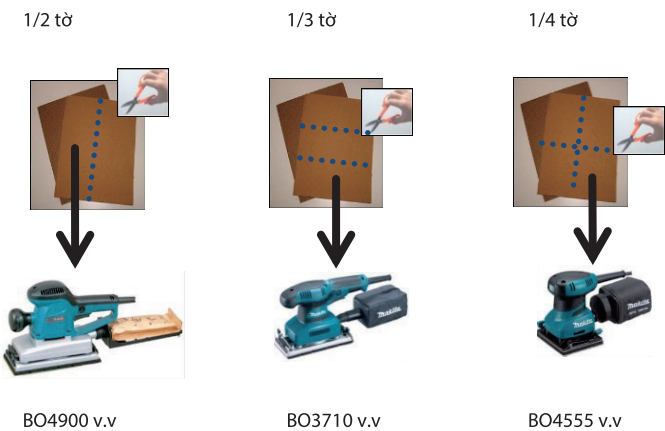
93 x 228	60	10	794561-7 <i>(Số lượng có hạn)</i>
	80	10	794562-5 <i>(Số lượng có hạn)</i>
	120	10	794563-3 <i>(Số lượng có hạn)</i>
	180	10	794564-1 <i>(Số lượng có hạn)</i>
	240	10	794565-9 <i>(Số lượng có hạn)</i>

Bấm lỗ trước
Dùng cho kiểu máy: BO4555

114 x 102	40	10	P-33087 <i>(Số lượng có hạn)</i>
	80	10	P-33102 <i>(Số lượng có hạn)</i>
	180	10	P-33146 <i>(Số lượng có hạn)</i>
	40	50	P-42416 <i>(Số lượng có hạn)</i>
	60	50	P-42422 <i>(Số lượng có hạn)</i>
	80	50	P-42438 <i>(Số lượng có hạn)</i>
	120	50	P-42450 <i>(Số lượng có hạn)</i>
	240	50	P-42488 <i>(Số lượng có hạn)</i>

Giấy nhám 230mm x 280mm

Hướng dẫn sử dụng



Dùng cho gỗ
Dùng cho model:
Tất cả máy chà nhám rung, máy chà nhám

Kích thước (mm)	Hạt	Cái/ hộp	Mã số
230 x 280	40	50	D-51683
	60	50	D-51699
	80	50	D-51708
	100	50	D-51714
	120	50	D-51720
	150	50	D-51736
	180	50	D-51742
	240	50	D-51758
	320	50	D-56873
	400	50	D-56889

Dùng cho kim loại
Dùng cho model:
Tất cả máy chà nhám rung, máy chà nhám

Kích thước (mm)	Hạt	Cái/ hộp	Mã số
230 x 280	40	50	D-56683
	80	50	D-56708
	120	50	D-56720
	180	50	D-56742
	240	50	D-56758

Đệm lông cừu

(Loại gai và xù)
Dùng để đánh bóng bề mặt



*Khi sử dụng tấm đệm lông cừu 100mm, hãy sử dụng tấm đỡ phù hợp cho PO5000C

Kiểu máy	Đường kính(mm)	Mã số
PO5000C,DPO500	100	D-67000
PO5000C	125	197920-8
BO5030,BO5031,BO5041, BO5031,PO5000C,DPO500	125	D-70867
BO6050	150	794619-2 (Số lượng có hạn) 199424-6
BO6030, BO6050 PO6000C,DPO600	150	D-65735
DBO180, DBO140, BO5031, BO5041	140	794560-9
(Loại 2 mặt) 9227C/B, PV7001/C, PV7000C, SA7000C	180	192629-7

Đế lông cừu dạng chụp



Kiểu máy	Đường kính(mm)	Mã số
PV7001C 9207SPB	180	794176-0

Đế lông cừu 2 mặt



Kiểu máy	Kích thước(mm)	Loại	Mã số
PV7001C, PV7000C, 9237C	230	Hoàn thiện bóng	D-57146 (Số lượng có hạn)
PV7001C, PV7000C, 9237C	230	Hoàn thiện bóng	D-70873
PV7001C, PV7000C, 9237C	230	Hoàn thiện bóng	D-70889

Bộ chuyển đổi cho đế lồng cừu 2 mặt



Kiểu máy	Chuôi	Mã số
PV7001C, 9237C	M14	D-56960

Đế ni

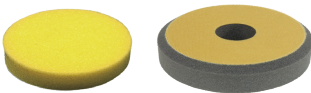
(Loại gai và xù)
Loại bỏ sáp



Kiểu máy	Đường kính(mm)	Mã số
DPO180, DPO500 PO5000C, BO5041	125	196152-4
BO6030	150	193288-0

Tấm đế bọt biển

(Loại gai và xù)



Kiểu máy	Đường kính(mm)	Mã số
DBO180, PO5000C, BO5041, DPO500	125	794558-6
BO6030, DPO600, PO6000C, BO6050	150	197914-3
(Dùng với tấm đỡ)		
PV7001/C	190	193470-1

Tấm đế bọt biển

(Loại gai và xù)



Màu & ứng dụng

Thô

Màu cam
Sử dụng: Thích hợp để thực hiện các vết trầy xước nhỏ



Vừa

Màu xanh
Sử dụng: Thích hợp để hoàn thiện



Mềm

Màu đen
Sử dụng: Thích hợp cho lớp phủ sáp



Bột biển

Phẳng
Tính năng: Bề mặt tiếp xúc đầy đủ
Sử dụng: Thích hợp cho tấm lớn, phẳng



Gợn sóng
Tính năng: Lưu thông không khí giữa các miếng đệm và sơn.
Sử dụng: Thích hợp cho ốp lưng làm bằng nhựa.



Dùng cho máy
DPO500, PO5000C
** Khi sử dụng miếng bột biển kích thước 100mm,
hãy sử dụng tấm đỡ phù hợp cho PO5000C

Tên	Màu sắc	Loại	Kích thước (mm)	Mã số
Loại phẳng	Màu cam	Thô	125	D-62511
	Màu xanh	Vừa	125	D-62549
	Màu đen	Mềm	125	D-62577
Loại gợn sóng	Màu cam	Thô	125	D-62608
	Màu xanh	Vừa	125	D-62636
	Màu đen	Mềm	125	D-62664

Đế cao su

Sử dụng với giấy nhám đã đục lỗ



Kiểu máy	Đường kính(mm)	Loại	Mã số
BO6050	150mm	Mềm(cho chà nhám chung)	197314-7 <i>(Số lượng có hạn)</i>
BO5041	123mm	-	743081-8
PO5000C, DPO500	125mm	-	197923-2
	150mm	-	197929-0

Tấm đỡ

Loại gai và xù

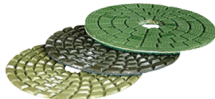
Sử dụng với đế lồng cừu và măng-sông 18
hoặc đệm cao su xốp



Kiểu máy	Vòng xuyên	Mã số
PV7000C	M14 x 2 (DIN)	743053-3
	M16	743054-1

Tấm đánh bóng kim cương 100mm

Loại gai và xù



Dùng cho máy:
PW5000C, PW5001C



Màu sắc	Hạt	Mã số
Vàng	100	D-15590 <i>(Số lượng có hạn)</i>
Cam	200	D-15609 <i>(Số lượng có hạn)</i>
Đỏ	400	D-15615 <i>(Số lượng có hạn)</i>
Xanh đậm	800	D-15621 <i>(Số lượng có hạn)</i>
Xanh nhạt	1500	D-15637 <i>(Số lượng có hạn)</i>